

Số /QĐ-BNN-XD

Hà Nội, ngày tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

V/v Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Dự án Hồ Đắc Gang, tỉnh Đắk Nông

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 105/2022/NĐ-CP ngày 22/12/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019; Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014, số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14; Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14; Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 08/2017/QH14, Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 72/2020/QH14;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 về Quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về Quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ các Quyết định của Bộ Nông nghiệp và PTNT: Số 3199/QĐ-BNN-KH ngày 19/7/2021 phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Hồ Đắc Gang, tỉnh Đắk Nông; số 2126/QĐ-BNN-KH ngày 13/6/2022 phê duyệt điều chỉnh tên Chủ đầu tư một số dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; số 391/QĐ-BNN-KH ngày 31/01/2023 phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Hồ Đắc Gang, tỉnh Đắk Nông;

Quyết định số 3469/QĐ-BTNMT ngày 12/12/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Hồ Đắc Gang, tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Văn bản số 2338/UBND-KTTH ngày 13/5/2021 và số 7519/UBND-NNTNMT ngày 23/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc cam kết bố trí vốn đối ứng từ ngân sách địa phương và ý kiến về nội dung đầu tư, Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Hồ Đắc Gang, tỉnh Đắk Nông;

Xét Tờ trình số 1205/TTr-BQL ngày 26/12/2022 của Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh Đắk Nông trình thẩm định, phê duyệt dự án Hồ Đắc Gang, tỉnh Đắk Nông, kèm theo hồ sơ thiết kế, thẩm tra;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng công trình tại các Báo cáo: Số 2029/BC-XD-TĐ ngày 28/12/2022; số 104/BC-XD-TĐ ngày 31/01/2023 và Vụ trưởng Vụ Kế hoạch.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Hồ Đắc Gang, tỉnh Đắk Nông với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Hồ Đắc Gang, tỉnh Đắk Nông.

2. Người quyết định đầu tư: Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Chủ đầu tư: Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh Đắk Nông.

4. Mục tiêu, nhiệm vụ, quy mô đầu tư xây dựng:

a) Mục tiêu đầu tư: Khai thác hiệu quả nguồn nước suối Đắc Gang để cung cấp nước tưới cho nông nghiệp và tạo nguồn phục vụ cấp nước sinh hoạt thuộc 02 huyện Đắc Mil và huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.

b) Nhiệm vụ dự án: Đảm bảo nguồn nước tưới cho khoảng 1.860ha cây trồng, bao gồm 170ha lúa nước, 350ha hoa màu, 1.340ha cây công nghiệp (cà phê, tiêu,...) và tạo nguồn phục vụ cấp nước sinh hoạt cho khoảng 8.000 người.

c) Nội dung, quy mô đầu tư:

- Biện pháp công trình: Xây dựng hồ chứa điều tiết năm và hệ thống đường ống dẫn nước về khu hưởng lợi.

- Vùng tuyển:

+ Công trình đầu mối: Vùng tuyển 1 trên suối Đắc Gang tại khu vực giáp ranh 2 xã Đắc Gắn và Đắc R'La;

+ Hệ thống dẫn nước: Tuyển ống chính điểm đầu tại sau cống lấy nước tại hồ chứa, điểm cuối nằm ở cuối khu tưới, thuộc địa bàn xã Trúc Sơn, huyện Cư Jút; các tuyến ống nhánh xuất phát từ ống chính rẽ ra 2 bên khu tưới.

- Quy mô và giải pháp kỹ thuật: (Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo).

+ Hồ chứa: Diện tích lưu vực $F_{LV} = 27,38 \text{ km}^2$; dung tích toàn bộ $W_{tb} = 10,83$ triệu m^3 ; dung tích hữu ích $W_{hi} = 10,01$ triệu m^3 , dung tích chết $W_c = 0,82$ triệu m^3 ; các mực nước thiết kế: MNC 436,50m, MNDBT +450,90m.

+ Đập đất: Chiều dài đỉnh 801,62m, chiều rộng đỉnh 6,0m, chiều cao lớn nhất $H_{max} = 26,50\text{m}$, cao trình đỉnh đập +452,70m; kết cấu gồm 03 khối: Khối chống trượt, chiều dày $\geq 2,0\text{m}$, $\gamma_{ktk} \geq 1,50\text{T/m}^3$, độ chặt $K_C \geq 0,97$; khối chống thấm thượng lưu $\gamma_{ktk} \geq 1,30\text{T/m}^3$, độ chặt $K_C \geq 0,97$, hệ số thấm $K_T \leq 5 \times 10^{-5} \text{ cm/s}$; khối hạ lưu $\gamma_{ktk} \geq 1,35\text{T/m}^3$, độ chặt $K_C \geq 0,97$; tiêu nước thân đập: Dạng ống khói cát, dẫn nước từ ống khói về lăng trụ đá hạ lưu bằng các dải lọc; nền đập xử lý chống thấm bằng khoan phụt vữa xi măng.

+ Tràn xả lũ: Vị trí đặt bên vai phải đập; tràn có cửa kết hợp tràn tự do, kết cấu BTCT, trong đó: Tràn có cửa, kích thước $n \times (B \times H) = 1 \times (6,0 \times 6,0)\text{m}$, cao trình ngưỡng +444,90m; tràn tự do gồm 02 khoang, kích thước $n \times B = 2 \times 12\text{m}$, cao trình ngưỡng +450,90m; tiêu năng dốc kết hợp bể tiêu năng; lưu lượng xả lũ: Lũ

thiết kế $Q_{tk(1\%)} = 178,95 \text{ m}^3/\text{s}$; lũ kiểm tra $Q_{kt(0,2\%)} = 243,18 \text{ m}^3/\text{s}$.

+ Công lấy nước: Vị trí đặt bên vai trái; cống ngầm chảy có áp, cao trình ngưỡng +434,0m, dài 133,0m (từ cửa vào đến hết nhà van hạ lưu), đoạn trước nhà tháp van kích thước BxH=(1,2x1,5)m, kết cấu BTCT, đoạn sau nhà tháp van bằng ống thép D=1.000mm bọc BTCT; lưu lượng thiết kế $Q_{TK}=0,94 \text{ m}^3/\text{s}$.

+ Hệ thống dẫn nước: Tổng chiều dài đường ống 38,31km, kết cấu HDPE, trong đó: Ống chính dài 18,23km, D=(315÷1.000)mm, ống nhánh dài 20,08km, gồm 16 tuyến, D=(110÷630)mm); Công trình trên đường ống, gồm: Nhà van điều tiết, hồ van điều tiết, hồ van xả khí, hồ van xả cặn, mố néo, cống qua đường, xi phông, tràn băng và bể phân phối nước.

d) Hệ thống thiết bị cơ khí, điện, quan trắc, giám sát:

- Thiết bị cơ khí:

+ Tràn xả lũ, gồm: 01 cửa van cung, kích thước BxH=(6,0x6,85)m, đóng mở bằng xi lanh thủy lực, 01 máy thả phai, sức nâng 6T và phai thép.

+ Công lấy nước: Lưới chắn rác, van phẳng (van sửa chữa) đóng mở bằng máy vít VĐ20, 01 van điều tiết D1.000mm, 02 van cổng D250mm, Pa lăng kéo tay 3 tấn.

+ Hệ thống đường ống, gồm: 207 van điều tiết, 139 van xả cặn, 155 van xả khí, 05 đồng hồ đo lưu lượng.

- Hệ thống điện:

+ Đường dây 35KV, dài 0,42km; 01 trạm biến áp 100kVA-35(22)/0,4kV, đặt tại vai phải tràn.

+ Hệ thống điện chiếu sáng và phục vụ quản lý vận hành khu đầu mối (bao gồm 01 máy phát dự phòng, công suất 110KVA/88KW).

- Hệ thống quan trắc: Quan trắc chuyển vị, thấm, ứng suất, áp lực kê rỗng, mực nước,...

- Hệ thống điều khiển, giám sát tự động (Scada), cảnh báo lũ hạ du.

e) Công trình phục vụ quản lý, vận hành:

- Đường quản lý vận hành: Tổng chiều dài 1,03km, đường GTNT cấp B, bề rộng nền đường 5,0m, bề rộng mặt đường 3,50m, bề rộng lề (2x0,75)m; kết cấu áo đường BTXM.

- Hoàn trả đường dân sinh ven hồ: Chiều dài 3,67km, đường GTNT cấp B miền núi, bề rộng nền đường 4,0m, bề rộng mặt đường 3,0m, bề rộng lề (2x0,5)m, kết cấu áo đường đất cấp phối.

- Khu nhà quản lý: Đặt bên vai phải đập, diện tích khuôn viên 400m², nhà quản lý nhà 01 tầng, diện tích xây dựng 100m², kết cấu khung, dầm BTCT.

f) Tổ chức xây dựng và công trình phục vụ thi công:

- Biện pháp dẫn dòng: Dẫn dòng thi công qua lòng suối tự nhiên, kênh dẫn dòng và cống lấy nước.

- Vật liệu xây dựng: Cát, đá, xi măng, sắt thép,... mua tại các mỏ vật liệu đang khai thác và các nhà cung cấp khu vực; đất đắp khai thác tại 05 bãi vật liệu được quy hoạch và tận dụng đất, đá đào móng công trình.

- Công trình phục vụ thi công, gồm: Đường thi công, đê quai, bãi trữ, bãi thải, mặt bằng thi công, kênh dẫn dòng,..., cụ thể:

+ Công trình đầu mối: Kênh dẫn dòng, dài khoảng 145m; đê quai dài khoảng 190m; đường thi công dài khoảng 6,0km; bãi trữ, diện tích khoảng 1,32ha; bãi thải, diện tích khoảng 5,94ha; mặt bằng thi công, diện tích khoảng 0,45ha;

+ Hệ thống đường ống: Đường thi công dài khoảng 43,7km; 04 bãi thải, bãi trữ, diện tích khoảng 1,95ha; 03 khu mặt bằng thi công, diện tích khoảng 0,39ha.

f) Khối lượng chính:

TT	Hạng mục	Đơn vị	Công trình đầu mối	Hệ thống đường ống	Tổng
1	Đất đào các loại	m ³	324.177	291.661	615.838
2	Đá đào các loại	m ³	146.238	-	146.238
3	Đất đắp các loại	m ³	767.960	268.191	1.036.151
4	Cát đắp các loại	m ³	28.188	8.066	36.254
5	Đá dăm các loại	m ³	10.723	-	10.723
6	Đá hộc	m ³	1.659	-	1.659
7	Bê tông các loại	m ³	30.094	11.773	41.867
8	Thép các loại	tấn	1.545	496	2.052
9	Ống HDPE	m	-	38.310	38.310

5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi; khảo sát, lập thiết kế cơ sở: Tổng Công ty tư vấn xây dựng Thủy lợi Việt Nam - CTCP.

6. Địa điểm xây dựng và diện tích sử dụng đất:

- Địa điểm xây dựng: Huyện Đắk Mil và huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.

- Diện tích sử dụng đất: Khoảng 234,38ha.

7. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình và tần suất thiết kế:

- Loại dự án: Dự án đầu tư xây dựng mới.

- Nhóm dự án: Dự án nhóm B.

- Loại công trình: Công trình phục vụ nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Cấp công trình và tần suất thiết kế:

+ Cấp công trình: Công trình đầu mối cấp II; Hệ thống dẫn nước cấp IV.

+ Tần suất thiết kế: Đảm bảo cấp nước tưới P=85%; tạo nguồn cấp nước sinh hoạt 90%; lũ thiết kế 1,0%, lũ kiểm tra 0,2%; dẫn dòng thi công 10%.

8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn được áp dụng:

- Số bước thiết kế: Cụm công trình đầu mối (đập, tràn, cống) thiết kế 03 bước (thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công); các hạng mục còn lại (đường quản lý, thi công; khu quản lý; hệ thống dẫn nước, hệ thống điện cao thế và trạm biến áp; hệ thống điều khiển, giám sát tự động (Scada) và các công trình phụ trợ,...) thiết kế 02 bước (thiết kế cơ sở, thiết kế bản vẽ thi công).

- Danh mục tiêu chuẩn được áp dụng: *(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)*.

9. Tổng mức đầu tư, giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư: Tổng mức đầu tư: 1.082.000.000.000 đồng *(Một nghìn, không trăm tám mươi hai tỷ đồng)*

Trong đó:

- Phần bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:	221.092.376.000 đồng
- Chi phí xây dựng:	609.745.686.000 đồng
- Chi phí thiết bị:	11.230.328.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án:	7.905.858.000 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	64.988.245.000 đồng
- Chi phí khác:	24.363.858.000 đồng
- Chi phí dự phòng:	142.620.318.000 đồng

(Chi tiết tại Phụ lục III kèm theo)

10. Tiến độ thực hiện dự án: Từ năm 2023 đến năm 2027.

11. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án:

- Vốn NSTW do Bộ Nông nghiệp và PTNT quản lý: 982,00 tỷ đồng (trong đó, vốn giai đoạn 2016-2020 là 2 tỷ đồng; giai đoạn 2021-2025 là 613 tỷ đồng, còn lại bố trí trong giai đoạn 2026-2030), để đầu tư hoàn thiện cụm công trình đầu mối, phần còn lại của hệ thống dẫn nước và các chi phí khác có liên quan;

- Vốn NSDP: 100 tỷ đồng (giai đoạn 2021-2025), để đầu tư khoảng 5,53km đường ống chính (đoạn từ K0÷K5+530) và các chi phí khác kèm theo.

12. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành.

13. Phương án tổng thể bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:

Phạm vi giải phóng mặt bằng, gồm: Mặt bằng xây dựng cụm công trình đầu mối, lòng hồ, đường quản lý, thi công, khu phụ trợ, hệ thống dẫn nước, bãi vật liệu, bãi trữ, bãi thải,.. tổng cộng khoảng 234,38ha.

Phương án tổng thể bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cụ thể như sau:

- Diện tích từng loại đất dự kiến thu hồi: Đất trồng cây lâu năm 145,04ha; đất trồng cây hàng năm 46,04ha; đất trồng lúa một vụ 7,90ha, đất nuôi trồng

thủy sản 9,60ha, đất ở nông thôn 0,10ha, đất khác 25,71ha.

- Dự kiến số tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất trong khu vực thu hồi đất: Số hộ dân bị ảnh hưởng 465 hộ, số hộ di dời 08 hộ.

- Các hạng mục công việc phục vụ tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất theo quy định tại Thông tư số 61/2022/TT- BTC ngày 5/10/2022 của Bộ Tài chính và các công việc tư vấn, hạng mục khác có liên quan theo quy định.

14. Những lưu ý giai đoạn sau:

- Khảo sát địa hình, địa chất, thủy văn phù hợp các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành và đặc điểm của công trình.

- Tối ưu quy mô các công trình phục vụ thi công; thiết kế chi tiết biện pháp thi công để đảm bảo an toàn, hiệu quả, đáp ứng tiến độ.

- Cụm đầu mối:

- + Khảo sát, đánh giá kỹ trữ lượng, chất lượng vật liệu đất đắp để tối ưu kết cấu đập và các chỉ tiêu đất đắp; rà soát tận dụng tối đa đất đào móng công trình, khai thác tại các bãi vật liệu trong lòng hồ.

- + Tối ưu giải pháp dẫn dòng thi công sau công kết hợp với dẫn nước về hạ du phục sản xuất trong thời gian chưa thi công hoàn thành hệ thống kênh.

- + Nghiên cứu dịch ngưỡng tràn về phía đập, hướng kênh xả nối tiếp thuận với lòng suối để nối tiếp dòng chảy thuận lợi.

- Hệ thống dẫn nước:

- + Rà soát tối ưu tuyến, kết cấu (thép, HDPE, Composit cốt sợi thủy tinh,...), bổ sung nghiên cứu phương án van giảm áp trên đường ống để so chọn đáp ứng yêu cầu kinh tế - kỹ thuật.

- + Rà soát số lượng, vị trí các công trình, thiết bị trên đường ống (van điều tiết, van cấp nước, van xả khí, van xả cặn, xi phong, tràn băng,...) phù hợp điều kiện thực tế, đảm bảo an toàn, ổn định và thuận lợi trong vận hành, công trình.

- Tổ chức lập, phê duyệt Quy trình bảo trì công trình xây dựng theo các quy định tại Điều 31 Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về Quản lý chất lượng, thi công xây dựng và Bảo trì công trình xây dựng.

- Thực hiện trách nhiệm của Chủ đầu tư dự án theo quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. UBND tỉnh Đắk Nông:

- + Thực hiện đúng cam kết tại Văn bản số 2338/UBND-KTTH ngày 13/5/2021 và 7519/UBND-NNTNMT ngày 23/12/2022, về việc cam kết bố trí

nguồn vốn đối ứng từ ngân sách địa phương thực hiện Dự án.

- Chỉ đạo các đơn vị có liên quan tổ chức (i) lập, thẩm định, phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo tiến độ xây dựng công trình; (ii) bảo vệ phạm vi mặt bằng đã bàn giao cho đến khi công trình đưa vào sử dụng (tránh trường hợp tái lấn chiếm); (iii) quyết toán chi phí Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và gửi về Bộ Nông nghiệp và PTNT để tổng hợp quyết toán chung;

- Giao nhiệm vụ và chỉ đạo Đơn vị quản lý, khai thác tiếp nhận bàn giao công trình hoàn thành để đưa vào vận hành khai thác theo quy định;

- Chỉ đạo các ban, ngành, địa phương và đơn vị có liên quan trong Tỉnh phối hợp chặt chẽ với các chủ đầu tư trong triển khai thực hiện dự án đảm bảo tiến độ, an toàn và hiệu quả.

2. Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh Đắk Nông thực hiện chức năng chủ đầu tư, chịu trách nhiệm triển khai các bước tiếp theo đúng quy định hiện hành. Chủ đầu tư chỉ được triển khai tổ chức lựa chọn nhà thầu các gói thầu xây lắp của Dự án sau khi HĐND tỉnh Đắk Nông có Nghị quyết bố trí 100 tỷ đồng trong giai đoạn 2021-2025 từ nguồn ngân sách Tỉnh cho Dự án.

3. Cục Quản lý Xây dựng công trình là cơ quan chuyên môn trực thuộc người quyết định đầu tư và cơ quan chuyên môn về xây dựng, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng công trình, chịu trách nhiệm hướng dẫn chủ đầu tư tổ chức quản lý, thực hiện dự án theo đúng quy định hiện hành.

4. Vụ Kế hoạch; Vụ Tài chính và các đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm xử lý các công việc liên quan đến quá trình thực hiện dự án theo chức năng nhiệm vụ được giao.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng công trình, Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch, Tài chính; Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông; Giám đốc Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh Đắk Nông và Thủ trưởng các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Lê Minh Hoan (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: KH&ĐT, TC;
- Sở NN&PTNT Đắk Nông;
- Kho bạc NN Đắk Nông;
- Lưu: VT, XD.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Hoàng Hiệp